



Thành phố Hải Phòng
CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP
SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG (DDCI) 2023

Quận/huyện của DN/HTX khảo sát:

Mã phiếu: SN-2023-

--	--	--	--	--	--

Thời gian (giờ, ngày/tháng/năm):/...../2023

Họ và tên điều tra viên:/ SĐT.....Chữ ký:

Họ và tên người soát phiếu hỏi:/ Chữ ký:

MẪU PHIẾU:.....
SỞ, BAN, NGÀNH ĐÁNH GIÁ:

.....

Tên tôi là:....., điều tra viên của Chương trình “Triển khai đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) thành phố Hải Phòng năm 2023”. Chương trình được Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện để đánh giá năng lực quản lý, điều hành kinh tế và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện trên địa bàn thành phố. Tôi xin phép được trao đổi với ông/bà các nội dung được đề cập đến trong phiếu khảo sát. Chúng tôi sẽ không chia sẻ tên của ông/bà với bất kỳ ai. Thông tin mà ông/bà cung cấp, chúng tôi sẽ chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

Xin ông/bà mạnh dạn hỏi lại bất cứ khi nào nếu không hiểu câu hỏi.

Rất cảm ơn sự cộng tác của ông/bà. Bây giờ tôi xin phép được bắt đầu.

* Lưu ý: Đối với các câu hỏi mà DN/HTX/HKD chưa rõ, vui lòng trao đổi trực tiếp với cán bộ điều tra viên hoặc liên hệ theo số hotline 091.654.8366 để được giải đáp. Trên tinh thần cầu thị, chúng tôi mong muốn nhận được những phản hồi khách quan từ phía cộng đồng DN/HTX/HKD. Tuy nhiên với các câu hỏi mà DN/HTX/HKD thực sự không biết/ không có trải nghiệm, có thể bỏ qua.

A. THÔNG TIN CHUNG

- A1. Cơ sở SXKD ông bà là:** (1) DN đăng ký theo Luật DN (2) HTX đăng ký theo Luật HTX
 (3) Tổ hợp tác (4) Hộ kinh doanh (HKD)
 (5) Chi nhánh/VP đại diện tại HP (6) Hiệp hội DN
 (7) VCCI - Hải Phòng

A2. Tên cơ sở sản xuất kinh doanh (SXKD):

A3. Loại hình DN (bỏ qua nếu là HTX/HKD/Tổ hợp tác)?

- (1) DNNN (2) DN tư nhân trong nước (3) DN có vốn đầu tư nước ngoài (4) Khác

A4. Địa chỉ:

A5. Số điện thoại của chủ cơ sở (người trả lời):

A6. Giới tính của chủ cơ sở: (1) Nam (2) Nữ

A7. Họ tên người trả lời:.....

A8. Chức vụ: (1) Giám đốc/Phó GD (2) Trưởng phòng (3) Kế toán (4) Nhân viên phụ trách

A9. Cơ sở SXKD của ông/bà có thuộc Hiệp hội doanh nghiệp? (1) Có (2) Không

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, TRIỂN VỌNG KINH DOANH VÀ MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH

* Nếu là Hiệp hội DN/ VCCI - Hải Phòng, vui lòng bỏ qua các câu A10-A16

A10. Năm đăng ký kinh doanh của cơ sở SXKD?

- (1) Cách đây < 2 năm (3) Cách đây 6-10 năm (5) Trên 15 năm
 (2) Cách đây 2-5 năm (4) Cách đây 11-15 năm

A11. Lĩnh vực ngành nghề kinh doanh CHÍNH (là lĩnh vực tạo ra doanh thu lớn nhất) tại cơ sở là gì?

- (1) Nông/Lâm nghiệp/ Thủy sản (2) Công nghiệp - Xây dựng (3) Thương mại - Dịch vụ

A12. Tình hình hoạt động của DN/HTX trong năm vừa qua so với năm trước?

- (1) Thua lỗ lớn (2) Thua lỗ chút ít (3) Hòa vốn (4) Lãi chút ít (5) Lãi nhu/hơn mong muốn

A13. Dự định kinh doanh của ông/bà trong vòng 1-2 năm tới là gì?

- (1) Có kế hoạch đóng cửa (3) Sẽ tiếp tục với quy mô hiện tại
 (2) Có kế hoạch giảm quy mô (4) Có kế hoạch tăng quy mô một chút
 (5) Có kế hoạch tăng quy mô đáng kể

A.14. Ông/bà đánh giá thế nào về hiệu quả của việc triển khai chuyển đổi số/ứng dụng CNTT ở SỞ/BAN/NGÀNH NÀY trong năm qua?

- (1) Không đáp ứng được nhu cầu thực tế, lãng phí thời gian, chi phí hơn (2) Triển khai nhưng nhiều hạn chế, gây tốn chi phí, thời gian của DN (3) Triển khai nhưng hiệu quả bình thường (4) Khá hiệu quả, giảm được tương đối chi phí, thời gian (5) Rất hiệu quả, bắt kịp thực tế, giảm nhiều chi phí, thời gian so với trước đây

A15. Ông/bà thường làm TTHC ở SỞ/BAN/NGÀNH NÀY theo cách nào?

- (1) Tự làm trên giấy và nộp trực tiếp (2) Tự làm trên giấy và nộp qua bưu chính (3) Thuê tư vấn, luật sư thực hiện (4) Vừa làm trực tuyến vừa làm thủ công (5) Tự làm trực tuyến

A16. Ông/bà thường mất thời gian nhiều nhất ở các bước nào trong quá trình thực hiện TTHC ở SỞ/BAN/NGÀNH NÀY?

- (1) Tìm hiểu thủ tục (2) Chuẩn bị hồ sơ (3) Nộp hồ sơ (4) Điều chỉnh, hoàn thiện hồ sơ (5) Nhận kết quả

A17. Nhận xét chung về chất lượng của hoạt động quản lý, điều hành phát triển KT-XH của các Sở, ban, ngành trong năm vừa qua?

- (1) Giảm và xấu đi rất nhiều (2) Giảm và xấu đi chút ít (3) Không có cải thiện (4) Có cải thiện nhưng chậm (5) Cải thiện đáng kể, rõ nét

A18. Theo ông/bà, các Sở, ban, ngành đã thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh có liên quan đến phát triển bền vững, bao trùm (xã hội, môi trường sinh thái, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh...) trong các hoạt động quản lý, điều hành kinh tế chưa?

- (1) Chưa quan tâm, chỉ tập trung vào kinh tế (2) Ít quan tâm (3) Có quan tâm nhưng chưa có nhiều hoạt động lồng ghép (4) Quan tâm và có nhiều hoạt động lồng ghép (5) Đặc biệt quan tâm, chú trọng, luôn lồng ghép nhiều hoạt động

A19. Theo ông/bà, các Sở, ban, ngành đã dành sự quan tâm đến các các giá trị văn hóa, truyền thống và lịch sử trong các hoạt động quản lý, điều hành kinh tế?

- (1) Chưa quan tâm, chỉ tập trung vào kinh tế (2) Ít quan tâm (3) Có quan tâm nhưng chưa có nhiều hoạt động lồng ghép (4) Quan tâm và có nhiều hoạt động lồng ghép (5) Đặc biệt quan tâm, chú trọng, luôn lồng ghép nhiều hoạt động

TIẾP CẬN ĐẤT ĐAI VÀ MẶT BẰNG KINH DOANH

* Những câu hỏi trong phần này sẽ tìm hiểu về việc tiếp cận đất đai và mặt bằng kinh doanh tại địa phương nơi cơ sở của ông/bà đang hoạt động. Chúng tôi muốn tìm hiểu về trải nghiệm của ông/bà trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính cũng như những thuận lợi, khó khăn về đất đai mà doanh nghiệp bạn đã gặp phải tại địa phương.

A20. Số ngày chờ đợi để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:.....

A21. Quy trình thực hiện các THHC về đất đai này có tác động như thế nào đến triển khai kế hoạch kinh doanh?

- (1) Phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh (2) Phải trì hoãn kế hoạch kinh doanh (3) Không có tác động gì

A22. Ông/ bà đánh giá thế nào về mức độ khó khăn hoặc thuận lợi để có được địa điểm kinh doanh như hiện tại?

- (1) Vô cùng khó khăn (2) Khá khó khăn (3) Bình thường (4) Tương đối thuận lợi (5) Rất thuận lợi

A23. Rủi ro mặt bằng kinh doanh của ông/ bà bị thu hồi, giải tỏa có cao không?

- (1) Rất cao (2) Cao (3) Bình thường (4) Thấp (5) Rất thấp

A24. Ông/bà đánh giá thế nào về tính chủ động trong giải quyết các vướng mắc về đất đai gây bức xúc ở địa phương của UBND cấp quận, huyện/ thành phố?

- (1) Không giải quyết (2) Giải quyết qua loa cho có (3) Có giải quyết ở mức chấp nhận được (4) Tương đối chủ động, giải quyết tốt (5) Nỗ lực, chủ động giải quyết tốt trong phạm vi, quyền hạn

A25-A28. Ông/bà đánh giá thế nào về các nhận định sau:

Các nhận định	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý một phần	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A25. “Cơ sở SXKD rất dễ dàng trong việc tiếp cận quỹ đất sạch hoặc thuê đất tại các khu đất mới được quy hoạch (cụm CN...)”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A26. “Giải phóng mặt bằng nhanh chóng, đúng tiến độ”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A27. “Việc xác minh nguồn gốc đất tại địa phương và giải quyết hồ sơ đất đai nhanh chóng và đúng quy định”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
A28. “Thẩm định phương án bồi thường rất thỏa đáng”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

B. NĂNG LỰC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH KINH TẾ VÀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH

1 – QUY TRÌNH THỰC HIỆN TTHC

Chỉ số quy trình thực hiện TTHC được hiểu là chỉ số liên quan đến tất cả các TTHC mà DN/HTX thực hiện ở các Sở, ban, ngành. Ví dụ như các thủ tục trong quá trình hoạt động hoặc để đi vào hoạt động hoặc để dự án của mình đi vào hoạt động, như đăng ký thành lập, thủ tục đầu tư, thủ tục đăng ký lao động, thuế, bảo hiểm xã hội, cấp phép đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường... hay các TTHC ở các cơ quan khác mà DN thực hiện.

Các câu hỏi ông/bà sẽ trả lời dưới đây được hiểu là đánh giá các loại thủ tục liên quan tới các TTHC NHƯ TRÊN của DN/HTX ông/bà thực hiện ở SỞ/BAN/NGÀNH NÀY.

B1. Tổng thời gian mà ông/bà đã dành cho việc tìm hiểu thông tin về trình tự, thủ tục hành chính tại SỞ/BAN/NGÀNH NÀY là bao lâu?

- (1) ≥ 7 ngày (2) 5-6 ngày (3) 3-4 ngày (4) 1-2 ngày (5) < 1 ngày

B2. Ông/bà bị yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ bao nhiêu lần rồi mới được chấp nhận là hồ sơ hợp lệ?

- (1) ≥ 5 lần (2) 4 lần (3) 2-3 lần (4) 1 lần (5) 0 lần

B3. Ông/bà đánh giá thế nào về việc hướng dẫn của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY khi yêu cầu DN phải làm việc với nhiều Sở, ban, ngành khác ngoài SỞ/BAN/NGÀNH NÀY để bổ sung mới có thể hoàn tất hồ sơ?

- (1) Không hướng dẫn, không phối hợp, chỉ gây khó khăn (4) Có hướng dẫn làm việc khá đầy đủ, nhanh chóng, thuận lợi bộ hồ sơ
 (2) Hướng dẫn sơ sài, làm việc nhiều lần mới xong bộ hồ sơ (5) Không phát sinh/ Hoặc hướng dẫn làm việc với các cơ quan khác rõ ràng, đầy đủ nhanh chóng.
 (3) Có hướng dẫn nhưng làm việc vài lần mới xong bộ hồ sơ

B4. Ông/bà đánh giá tác động của những khó khăn khi thực hiện TTHC ở SỞ/BAN/NGÀNH NÀY đến kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp ông/bà?

- (1) Phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh (2) Phải trì hoãn kế hoạch kinh doanh (3) Không tác động gì (4) Giúp DN cải thiện hoạt động kinh doanh (5) Tạo cơ hội khác kinh doanh tốt hơn

B5-B7. Liên quan đến thực hiện TTHC của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY, mức độ hài lòng của ông/ bà về các tiêu chí sau:

Các tiêu chí	Hoàn toàn không hài lòng	Kém hài lòng	Trung bình	Tương đối hài lòng	Rất hài lòng
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
B5. Chuyên môn, hiệu quả giải quyết công việc và chất lượng cung cấp các chỉ dẫn phù hợp của cán bộ, công chức khi tiếp xúc với DN/HTX	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B6. Thái độ phục vụ và sự nhiệt tình của cán bộ, công chức khi tiếp xúc với DN/HTX	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B7. Quy trình, thủ tục giải quyết TTHC đúng như văn bản quy định	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

B8. Thời gian DN/HTX bỏ ra để hoàn thành TẤT CẢ các thủ tục cần thiết ở SỞ/BAN/NGÀNH NÀY (từ khi chính thức tìm hiểu thủ tục đến khi nhận được kết quả cuối cùng)?

- (1) Hơn 3 tháng (2) 1 tháng - 3 tháng (3) 1 tuần - 1 tháng (4) ≤ 1 tuần (5) ≤ 1 ngày

2 - TÍNH MINH BẠCH VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Chỉ số này bao gồm một số câu hỏi liên quan tới khả năng tiếp cận một số loại văn bản, tài liệu của cơ quan nhà nước, những thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động SXKD của DN/HTX.

B9. Ông/ bà hãy đánh giá mức độ thuận lợi khi tiếp cận với các thông tin, văn bản quy phạm pháp luật; TTHC; cơ chế chính sách mới ở SỞ/BAN/NGÀNH NÀY?

- (1) Không thể tiếp cận (2) Có thể, nhưng khó (3) Bình thường (4) Tương đối dễ (5) Rất dễ tiếp cận

B10. Nếu DN/HTX của ông/bà có yêu cầu SỞ/BAN/NGÀNH NÀY cung cấp thông tin, văn bản KHÔNG CÓ SẴN trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trực tiếp tại trụ sở thì ông/bà đánh giá thế nào về tính chủ động và kịp thời của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của ông/bà?

- (1) Yêu cầu nhưng không nhận được (2) Nhận được nhưng rất chậm trễ (3) Nhận được theo đúng thời hạn (4) Nhận được nhanh chóng (5) Nhận được rất nhanh chóng, gần như ngay lập tức

B11. Ông/bà đánh giá thế nào về nhận định: “DN/HTX của tôi KHÔNG cần phải có mối quan hệ với cán bộ nhà nước để được thuận lợi hơn trong tiếp cận các thông tin, tài liệu quan trọng và giải quyết TTHC tại SỞ/BAN/NGÀNH NÀY”?

- (1) Hoàn toàn không đồng ý (2) Không đồng ý (3) Đồng ý một phần (4) Đồng ý (5) Hoàn toàn đồng ý

B12. Ông/bà đánh giá thế nào về mức độ hữu ích của thông tin trên trang web của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY đối với DN/HTX trong việc tìm kiếm thông tin? (website có tên miền kết thúc bằng gov.vn)

- (1) Không hữu ích dù đã từng truy cập hoặc không biết có trang web/biết nhưng chưa từng truy cập (3) Bình thường
 (2) Có hữu ích nhưng không đáng kể (4) Tương đối hữu ích
 (5) Rất hữu ích

B13. Ông/bà đánh giá mức độ minh bạch thông tin khi SỞ/BAN/NGÀNH NÀY ứng dụng CNTT để DN/HTX tra cứu tình trạng và tiến độ xử lý hồ sơ?

- (1) Không thể tra cứu được (3) Tra cứu bình thường
 (2) Tra cứu được nhưng không có thông tin (4) Tra cứu tương đối đầy đủ thông tin
 (5) Tra cứu rất đầy đủ thông tin

B14. Mức độ thực hiện TTHC trực tuyến/ứng dụng phương thức mới của ông/bà khi thực hiện TTHC ở SỞ/BAN/NGÀNH NÀY?

- (1) Hoàn toàn không sử dụng CNTT/Internet. Đến thẳng cơ quan làm và nộp phí (nếu có) trực tiếp
 (2) Có tìm hiểu thông tin trên Internet nhưng vẫn thực hiện TTHC và nộp phí (nếu có) trực tiếp
 (3) Tải mẫu biểu trên trang web để khai báo rồi gửi nộp và nộp phí (nếu có) trực tiếp
 (4) Tải mẫu biểu trên trang web để khai báo, điền và gửi toàn bộ hồ sơ, nhận trả kết quả trên môi trường mạng, nhưng không nộp phí (nếu có) trực tuyến
 (5) Tải mẫu biểu trên trang web để khai báo, điền và gửi toàn bộ hồ sơ, nhận kết quả trên môi trường mạng đồng thời thanh toán phí (nếu có) trực tuyến

B15. Ông/bà đánh giá thế nào về mức độ ứng dụng CNTT/sử dụng nhiều phương thức mới, các xu thế của kinh tế số, chuyển đổi số, công nghiệp 4.0 (hỏi đáp trực tuyến trên trang web, email, MXH, hotline hỗ trợ...) để công khai thông tin và giải đáp thắc mắc/ ý kiến/ tham vấn của các DN/HTX tại SỞ/BAN/NGÀNH NÀY?

- (1) Chưa ứng dụng, làm hoàn toàn trực tiếp (4) Gần như đã ứng dụng toàn bộ CNTT/ phương thức mới
 (2) Vẫn làm trực tiếp nhưng chỉ có một vài bước sử dụng CNTT/ phương thức mới (5) Ứng dụng hoàn toàn CNTT/ phương thức mới rất hiệu quả
 (3) Làm trực tiếp và có sử dụng nhiều CNTT/ phương thức mới

3 - TÍNH NĂNG ĐỘNG VÀ TIÊN PHONG CỦA SỞ, BAN, NGÀNH

Tính năng động, tiên phong của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY được hiểu trong bối cảnh triển khai các quyết định, chính sách, quy định của pháp luật và UBND thành phố.

B16-B21. Theo quan sát và cảm nhận, ông/bà đánh giá thế nào về các nhận định sau liên quan đến tính năng động, sáng tạo của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY?

Các nhận định	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Đồng ý một phần (3)	Đồng ý (4)	Hoàn toàn đồng ý (5)
B16. “Thực hiện hiệu quả và linh hoạt các chương trình, chủ trương của UBND thành phố trong khuôn khổ pháp luật, nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các DN/HTX”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B17. “Khi quy định của Trung ương và thành phố chưa rõ ràng, SỞ/BAN/NGÀNH NÀY rất sáng tạo và mạnh dạn triển khai các chủ trương/quyết định, giải quyết các vấn đề phát sinh mới và tham mưu UBND thành phố các đề xuất phù hợp”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B18. “Không có hiện tượng trì hoãn/chậm trễ hay đùn đẩy trách nhiệm khi thực hiện các quyết định/chủ trương của UBND thành phố và cấp TW”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B19. “Việc thực hiện chủ trương, chính sách của ngành, thành phố trong việc tạo thuận lợi cho DN hoạt động là ổn định, nhất quán”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B20. “Lãnh đạo SỞ/BAN/NGÀNH NÀY thể hiện tinh thần dám quyết/dám làm và dám chịu trách nhiệm trong việc thực thi các quy định, chính sách và tiên phong thực hiện cải cách”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B21. “Lãnh đạo SỞ/BAN/NGÀNH NÀY đã giám sát và có biện pháp kịp thời để xử lý các trường hợp gây những nhiễu, khó khăn cho các cơ sở SXKD”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

B22. Ông/bà đã bao giờ được mời tham gia góp ý kiến bằng văn bản hoặc tham gia các hội nghị đối thoại về các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY?

- (1) Không bao giờ (2) Hiếm khi (3) thỉnh thoảng (4) Thường xuyên (5) Luôn luôn

B23. Ông/bà đánh giá thế nào về chất lượng của các cuộc đối thoại, tham gia ý kiến của các SỞ/BAN/NGÀNH NÀY?

- (1) Không hiệu quả, chỉ hình thức (2) Kém hiệu quả, vẫn nặng hình thức (3) Bình thường (4) Khá hiệu quả, thực chất (5) Rất hiệu quả, thực chất

B24. Mức độ tin tưởng và ủng hộ của ông/bà đối với lãnh đạo của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY trong quá trình điều hành, cải thiện môi trường kinh doanh?

- (1) Không tin tưởng, ủng hộ (2) Ít tin tưởng, ủng hộ (3) Bình thường (4) Khá ủng hộ, tin tưởng (5) Rất ủng hộ, tin tưởng

4 - CHI PHÍ THỜI GIAN

Chi phí thời gian được hiểu là chi phí thời gian, số lần đi lại cho việc chuẩn bị hồ sơ, giấy tờ, liên lạc, tiếp xúc với cơ quan có liên quan để thực hiện quy định của pháp luật.

B25. Ông/bà đánh giá thế nào về thời gian thực hiện các TTHC ở SỞ/BAN/NGÀNH NÀY so với quy định?

- (1) Mất rất nhiều thời gian so với quy định (2) Mất khá nhiều thời gian (3) Đúng quy định, nhưng vẫn mất thời gian (4) Đúng thời gian (5) Ngắn hơn thời gian quy định, rất nhanh chóng

B26-B28. Ông/bà đánh giá về việc thực hiện TTHC ở SỞ/BAN/NGÀNH NÀY?

Đánh giá	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Ít đồng ý (2)	Bình thường (3)	Tương đối đồng ý (4)	Hoàn toàn đồng ý (5)
B26. Việc thực hiện các thủ tục trực tuyến là dễ dàng và đơn giản	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B27. Việc thực hiện các thủ tục trực tuyến tiết kiệm thời gian và chi phí so với phương thức truyền thống (nộp hồ sơ giấy, gặp mặt trực tiếp)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B28. Không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ đã được yêu cầu cung cấp trước đó bởi một cơ quan hành chính cấp tỉnh theo phương thức truyền thống	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

B29. Số lần thanh tra, kiểm tra RIÊNG của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY mà ông/bà phải tiếp trong năm vừa qua? (Thanh tra, kiểm tra bao gồm các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch được thông báo trước, kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên ngành)

- (1) ≥ 5 lần (2) 4 lần (3) 2-3 lần (4) 1 lần (5) 0 lần (chuyển sang câu B.31)

B30. Ông/bà đánh giá thế nào về thời gian của 1 đợt thanh tra, kiểm tra thực tế so với thời gian trong quyết định (QĐ) thanh tra, kiểm tra do SỞ/BAN/NGÀNH NÀY ban hành?

- (1) Quá thời gian trong QĐ (2) Đúng thời gian trong QĐ nhưng vẫn mất thời gian (3) Đúng thời gian trong QĐ ở mức hợp lý (4) Ngắn hơn thời gian trong QĐ nhưng vẫn mất thời gian (5) Không mất quá nhiều thời gian, nhanh gọn

B31. Theo kinh nghiệm của mình và quan sát từ các trường hợp từng bị thanh tra, kiểm tra, ông/bà đánh giá thế nào về chất lượng của các hoạt động thanh tra, kiểm tra của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY?

- (1) Rất phức tạp, hoàn toàn trùng lặp, gây cản trở cho DN (2) Khá phức tạp, trùng lặp, gây cản trở (3) Bình thường (4) Rõ ràng, thuận lợi cho DN (5) Rất rõ ràng, thuận lợi cho DN

B32. Theo quan sát và kinh nghiệm của mình, ông/bà đánh giá về tình trạng các cuộc thanh tra, kiểm tra của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY tạo cơ hội cho cán bộ những nhiều cho các DN/HTX?

- (1) Luôn luôn (2) Trong hầu hết trường hợp (3) thỉnh thoảng (4) Hiếm khi (5) Không bao giờ

5 - CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC

Chi phí không chính thức là các chi phí lót tay, **chi phí khác ngoài quy định của Nhà nước**, ví dụ như chi phí gặp gỡ riêng lẻ ban đạo/cán bộ để triển khai dự án/hoạt động kinh doanh thuận lợi, khoản hoa hồng trích lại trong các gói thầu Nhà nước.

B33. Ông/ bà đánh giá như thế nào về mức độ phổ biến của chi phí không chính thức mà các DN/HTX cùng ngành như DN/HTX của ông/bà phải bỏ ra tại SỞ/BAN/NGÀNH NÀY?

- (1) Rất phổ biến, gần như thành yêu cầu mặc định ngầm (2) Tương đối phổ biến (3) Có nhưng không tạo gánh nặng lớn (4) Gần như không có chi phí không chính thức, nhưng vẫn còn một vài trường hợp (5) Hoàn toàn không có chi phí không chính thức

B34. Trong năm qua, ông/bà phải bỏ ra bao nhiêu phần trăm trong tổng thu nhập của cơ sở để chi các khoản không chính thức cho cán bộ của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY?

- (1) > 20% (2) 10% - 20% (3) 5%-10% (4) Dưới 5% (5) 0%

B35. Theo ông/bà, nếu một DN/HTX đã chi khoản chi phí không chính thức, công việc có được giải quyết đúng như mong muốn không?

- (1) Không bao giờ (2) Hiếm khi (3) Thỉnh thoảng (4) Trong hầu hết (5) Luôn luôn trường hợp

B36. Theo ông/bà, xu thế tăng/giảm chung về chi phí không chính thức phải chi trả khi thực hiện các TTHC hoặc các công việc liên quan tại SỞ/BAN/NGÀNH NÀY có thay đổi như thế nào trong năm vừa qua?

- (1) Tăng lên nhiều và trở nên phổ biến hơn (4) Giảm nhẹ
 (2) Có xu thế tăng lên nhẹ (5) Giảm đáng kể và trở nên ít phổ biến hơn **hoặc** hoàn
 (3) Giữ nguyên mức chi trả chi phí này toàn không có chi phí không chính thức như hiện tại

6 - CẠNH TRANH BÌNH ĐẲNG

Cạnh tranh bình đẳng được hiểu là không có sự phân biệt đối xử giữa các DN với nhau (giữa DNNN, DN FDI với DNNVV, giữa DN với DN “thân hữu” với chính quyền, SỞ/BAN/NGÀNH này), giữa DN, HTX, HKD. Đối xử công bằng ở đây không bao gồm việc các DN có mức độ rủi ro thấp được hưởng những ưu đãi cao hơn khi làm TTHC vốn là một chính sách minh bạch được thực hiện nhất quán và minh bạch với tất cả các DN khi thực hiện TTHC theo quy định nhà nước.

B37-B40. Về việc đối xử công bằng, không phân biệt đối xử giữa các DN/HTX của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY, ông/bà đánh giá thế nào về các nhận định sau:

Các nhận định	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý	Đồng ý một phần	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
B37. “Thông tin, cơ hội kinh doanh, chính sách ưu đãi, hỗ trợ ở SỞ/BAN/NGÀNH NÀY chỉ rơi vào tay các DN FDI, DN lớn, DN thân hữu với chính quyền”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B38. “SỞ/BAN/NGÀNH NÀY ưu ái thực hiện TTHC đối với DN FDI, DN lớn, DN thân hữu với chính quyền so với DN nhỏ và vừa”.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B39. “SỞ/BAN/NGÀNH NÀY luôn ưu tiên giải quyết kiến nghị, khó khăn đối với DN FDI, DN lớn, DN thân hữu với chính quyền so với DN nhỏ và vừa”.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B40. “SỞ/BAN/NGÀNH NÀY thường “nhẹ tay” trong công tác thanh tra, kiểm tra với DN FDI, DN lớn, DN thân hữu với chính quyền so với DN nhỏ và vừa.”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

7 - HỖ TRỢ SẢN XUẤT, KINH DOANH

Phần này gồm những câu hỏi về một số yếu tố, chính sách hỗ trợ có tác động tới hoạt động SXKD của DN/HTX.

B41. Trong năm vừa qua, ông/bà có hay được mời/thông báo tham gia các chương trình hỗ trợ DN/HTX (khóa đào tạo, tập huấn, phổ biến chủ trương, chính sách...) do SỞ/BAN/NGÀNH NÀY tổ chức?

- (1) Không được (2) Hiếm khi (3) Thỉnh thoảng (4) Thường xuyên được mời (5) Luôn luôn được mời (Bỏ qua B42) mời đầy đủ

B42. Ông/bà đánh giá thế nào về thủ tục để được hưởng các chương trình hỗ trợ sản xuất kinh doanh ở SỞ/BAN/NGÀNH NÀY?

- (1) Không được hưởng/ Quá phức tạp để được thụ hưởng
 (2) Khá phức tạp thực hiện
 (3) Bình thường
 (4) Khá dễ dàng thực hiện
 (5) Rất dễ dàng thực hiện

B43-B45. Theo quan sát và kinh nghiệm về các hoạt động hỗ trợ SXKD của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY, ông/bà đánh giá thế nào về hiệu quả trong các chương trình sau:

Các hỗ trợ	Không hiệu quả, hình thức (1)	Còn nhiều tính hình thức (2)	Chỉ đạt một phần (3)	Khá hiệu quả, thực chất (4)	Rất hiệu quả, thực chất (5)
B43. Tác động của các chương trình hỗ trợ ở SỞ/BAN/NGÀNH NÀY tới nâng cao hoạt động SXKD của DN/HTX	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B44. Các biện pháp hỗ trợ trong các trường hợp chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh (ví dụ như Covid-19)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B45. Các chương trình, chính sách cho DNNVV, DN/HTX do phụ nữ, nhóm người yếu thế làm chủ và khuyến khích các mô hình kinh tế mới, kinh tế xanh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

8 - HIỆU LỰC THIẾT CHẾ

B46. Ông bà đánh giá thế nào về hiệu quả thực hiện các chính sách, văn bản pháp luật do SỞ/BAN/NGÀNH NÀY triển khai và thực thi?

- (1) Không hiệu quả, nhiều sai phạm
 (2) Kém hiệu quả, còn sai phạm
 (3) Bình thường
 (4) Tương đối hiệu quả, nghiêm minh
 (5) Rất hiệu quả, nghiêm minh, đúng quy định

B47. Ông bà đánh giá thế nào về hoạt động công khai, tuyên truyền, phổ biến các chính sách, văn bản pháp luật được SỞ/BAN/NGÀNH NÀY triển khai trong thời gian qua?

- (1) Rất kém hiệu quả
 (2) Chưa hiệu quả
 (3) Bình thường
 (4) Tương đối hiệu quả
 (5) Rất hiệu quả

B48-B50. Theo kinh nghiệm hoặc quan sát của ông/bà về các trường hợp từng khiếu nại, tố cáo hành vi phạm lên SỞ/BAN/NGÀNH NÀY, ông/bà đánh giá thế nào về các nhận định sau liên quan đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY?

Các nhận định	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Đồng ý một phần (3)	Đồng ý (4)	Hoàn toàn đồng ý (5)
B48. “SỞ/BAN/NGÀNH NÀY luôn hỗ trợ pháp lý, có kênh/cơ chế tiếp nhận thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo cho các DN/HTX khi họ có phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B49. “Hoạt động tiếp DN, HTX của SỞ/BAN/NGÀNH NÀY hiệu quả”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
B50. “Cơ chế giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời, minh bạch, công bằng, không phải khiếu nại vượt cấp”	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

C. Ý KIẾN ĐÓNG GÓP

Ông/bà vui lòng liệt kê 1 điểm cải thiện tốt nhất, 1 điểm chưa hài lòng nhất và đề xuất với lãnh đạo SỞ/BAN/NGÀNH NÀY khi làm việc tại SỞ/BAN/NGÀNH NÀY hoặc của thành phố nhằm cải thiện chất lượng điều hành, quản lý và môi trường đầu tư, kinh doanh cho DN/HTX?

1- Điểm cải thiện tốt nhất:.....

.....

.....

2- Điểm chưa hài lòng nhất:.....

.....

.....

3- Đề xuất cải thiện:.....

.....

.....